| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2025/QĐCNTTLH | *Mai Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Mè Thị D và anh Vì Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đề ngày 16 tháng 9 năm 2025 của chị Mè Thị D và anh Vì Văn C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Mè Thị D, sinh ngày 02/4/1995. Số căn cước công dân: 00, ngày cấp: 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

+ Người bị kiện: Anh Vì Văn C, sinh ngày 26/10/1992. Số căn cước công dân: 01, ngày cấp: 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mè Thị D và anh Vì Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mè Thị D và anh Vì Văn C có 01 con chung là cháu Vì Đức T, sinh ngày 23/10/2017. Chị D, anh C thống nhất thoả thuận giao cháu Vì Đức T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Chị D nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C số tiền là 1.000.000VNĐ/01 tháng (một triệu đồng/01 tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu T trưởng thành.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Mè Thị D và anh Vì Văn C xác nhận tự thoả thuận phân chia tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Phương Thúy**